

UBND TỈNH HUNG YÊN
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 26 /VPUB-KSTT

Hưng Yên, ngày 5 / tháng 01 năm 2019

V/v xác định chỉ số CCHC cấp tỉnh về
cải cách thủ tục hành chính năm 2018

Kính gửi: Sở Nội vụ.

Căn cứ Quyết định số 2636/QĐ-BNV ngày 10/12/2018 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”;

Căn cứ Công văn số 314/BNV-CCHC ngày 21/01/2019 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh;

Thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh về triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2018,

Văn phòng UBND tỉnh đã sử dụng tài khoản được Bộ Nội vụ cấp (tên đăng nhập: vpubnd_hungyen) để đăng nhập phần mềm quản lý chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính (theo địa chỉ truy cập: <http://parindex.caicachhanhchinh.gov.vn>) và thực hiện xong việc đánh giá, chấm điểm, xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh về cải cách thủ tục hành chính năm 2018 của tỉnh theo nhiệm vụ được UBND tỉnh phân công.

Văn phòng UBND tỉnh gửi Sở Nội vụ kết quả nêu trên (gửi trên hệ thống phần mềm) để tổng hợp chung, báo cáo UBND tỉnh và gửi về Bộ Nội vụ thẩm định theo quy định.

(Gửi kèm Công văn này bản giấy được kết xuất file word từ hệ thống phần mềm).

Trân trọng./.
Uot

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTTH.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Xuân Phương

Phụ lục
CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (PAR INDEX CẤP TỈNH)
VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Công văn số 26 /VPUB-KSTT ngày 31/01/2019 của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	1	0	
1.6	Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	1	0	
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	12,25	12,248 6	
3.1	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	1	1	
3.1.1	Thực hiện quy định về ban hành TTHC theo thẩm quyền	0,5	0,5	Mục I.1, Mục I.2, Phụ lục 01b/VPCP-KSTT và Phụ lục 02c/VPCP-KSTT của Báo cáo số 285/BC-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.
3.1.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC	0,5	0,5	- Mục I.6 và Phụ lục 04b/VPCP-KSTT của Báo cáo số 285/BC-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC năm 2018 trên địa bàn tỉnh; - Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực đầu tư;

Uch

				- Quyết định số 2412/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực người có công.
3.2	Công bố, công khai thủ tục hành chính và kết quả giải quyết hồ sơ	2,25	2,25	
3.2.1	Công bố TTHC và danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	0,25	0,25	'- Mục I.3 và Phụ lục số 03b/VPCP-KSTT của Báo cáo số 285/BC-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC năm 2018 trên địa bàn tỉnh; - 43 Quyết định công bố Danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên đã được ban hành căn cứ vào các Quyết định công bố TTHC của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.
3.2.2	Nhập, đăng tải công khai TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia sau khi công bố	0,25	0,25	Mục I.3 của Báo cáo số 285/BC-UBND.
3.2.3	Tỷ lệ CQCM cấp tỉnh và ĐVHC cấp huyện, cấp xã công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC	1	1	'- Mục I.3 của Báo cáo số 285/BC-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC năm 2018 trên địa bàn tỉnh. - Mục II.2 và Phụ lục 01 của Báo cáo số 222/BC-SNV ngày 05/12/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên về kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.
3.2.4	Công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của tỉnh và Trang TTĐT của các cơ quan,	0,75	0,75	- Mục I.3 của Báo cáo số 285/BC-UBND; - Mục II.2, Phụ lục 01 và Phụ lục 03 của Báo cáo số 222/BC-SNV.

	đơn vị			
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	3,5	3,5	
3.3.1	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	1,5	1,5	Mục II.2 của Báo cáo số 222/BC-SNV ngày 05/12/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên về kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.
3.3.2	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp	1	1	Mục II.2 và Phụ lục 03 của Báo cáo số 222/BC-SNV ngày 05/12/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên về kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; và Danh mục TTHC gửi kèm (hiện tại có 63 TTHC thực hiện liên thông ngang cấp).
3.3.3	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền	1	1	Mục II.2 và Phụ lục 03 của Báo cáo số 222/BC-SNV ngày 05/12/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên về kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; và Danh mục TTHC gửi kèm (hiện tại có 32 TTHC thực hiện liên thông dọc - liên thông giữa các cấp chính quyền).
3.4	Kết quả giải quyết TTHC	4,5	4,4986	
3.4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1,5	1,4989	- Mục I.4 và Phụ lục số 06đ/VPCP/KSTT/KTTH của Báo cáo số 285/BC-UBND
3.4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1,5	1,4997	- Mục I.4 và Phụ lục số 06đ/VPCP/KSTT/KTTH của Báo cáo số 285/BC-UBND
3.4.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận	1	1	- Mục I.4 và Phụ lục số 06đ/VPCP/KSTT/KTTH của Báo cáo

	trong năm được giải quyết đúng hạn			số 285/BC-UBND
3.4.4	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	0,5	0,5	- Mục I.4 và Phụ lục số 06g/VPCP/KSTT của Báo cáo số 285/BC-UBND và các văn bản xin lỗi cá nhân, tổ chức
3.5	Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	1	1	
3.5.1	Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	0,25	0,25	- Mục I.5 và Phụ lục số 05b/VPCP/KSTT của Báo cáo số 285/BC-UBND
3.5.2	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	0,75	0,75	- Mục I.5 và Phụ lục số 05b/VPCP/KSTT của Báo cáo số 285/BC-UBND; - Công văn số 819/UBND-KSTT ngày 05/4/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chuyển phản ánh, kiến nghị của công dân về quy định hành chính; - Báo cáo số 136/BC-UBND ngày 20/4/2018 của UBND thành phố Hưng Yên về trả lời nội dung phản ánh của công dân Bùi Văn An, trú tại số nhà 559, đường Nguyễn Văn Linh, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên.

Uch